Tiết 10

**TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **I. Mục tiêu:**  **1. Về kiến thức.**  - Giúp học sinh kiểm tra đánh giá kết quả làm bài kiểm tra học kỳ I  - Củng cố một số kiến thức cơ bản cho học sinh.  - Sửa chữa những sai lầm thường mắc phải, tuyên dương những HS làm bài tốt, động viên khích lệ HS.  **2. Về năng lực**  - *Năng lực chung*: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL tư duy: logic, khả năng suy diễn, lập luận toán học. NL thực hiện các phép tính.NL hoạt động nhóm. NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ  - *Năng lực chuyên biệt*:  + Năng lực giao tiếp và hợp tác:  + Hoạt động nhóm để hình thành kiến thức  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ phát hiện kiến thức  **- Năng lực đặc thù**  +Liên hệ được với thực tế.  + Làm các bài tập đơn giản, phức tạp  +Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Có kĩ năng lập nhóm.  **3. Về phẩm chất:**  Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:  - Chăm học chịu khó tìm tòi tài liệu thực hiện nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương  - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận về đề bài, cách tiến hành yêu cầu của đề bài  - Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép đầy đủ bài học  - Tôn trọng ý kiến người khác, biết giúp đỡ mọi người xung quanh | |  |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Đề bài …

**2 - HS** : Chuẩn bị các dụng cụ học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động : (Trắc nghiệm)**

- Gọi học sinh trả lời từng câu trắc nghiệm

**I.TRẮC NGHIỆM:** *(2,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đề 1** | **Đề 2** | **Đề 3** | **Đề 4** | **Đề 5** | **Đề 6** |
| **1** | **B** | **B** | **D** | **D** | **A** | **D** |
| **2** | **C** | **A** | **A** | **C** | **C** | **B** |
| **3** | **C** | **C** | **A** | **B** | **A** | **C** |
| **4** | **D** | **D** | **D** | **B** | **A** | **B** |
| **5** | **D** | **C** | **C** | **D** | **D** | **A** |
| **6** | **D** | **B** | **A** | **C** | **C** | **C** |
| **7** | **A** | **A** | **D** | **C** | **A** | **B** |
| **8** | **A** | **B** | **A** | **A** | **B** | **D** |

**2.1. Hoạt động 1: Bài 1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:**

GV : Yêu cầu HS thực hiện bài 1/ đề thi

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ 1:**

HS theo dõi, thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo thảo luận 1**

Đại diện nhóm thực hiện nhiệm vụ

( GV có thể chiếu bảng nhóm)

Các nhóm khác cho ý kiến phản biện

**Bước 4: Kết luận, nhận định 1**

**GV Nhận xét:**

- ưu điểm: Đa số HS thực hiện tính toán, rút gọn biểu thức tốt

- Nhược điềm: Nhiều HS trình bày chưa khoa học, một số HS còn nhầm dấu, một số hs nhầm hằng đẳng thức, HS mắc sai lầm nhiều ở phần cộng trừ phân thức ( quy đồng sai)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1a** | Câu 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính: | Câu 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính: | *0,5* |
| **b** | b) = | b) 2x(x-3y)-3y(y-2x) | *0, 5* |
| **c** |  |  | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**2.2. Hoạt động 2: Bài 2**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2:**

Y/c HS thực hiện bài 2

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2**

Hs thực hiện theo nhóm

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

Đại diện 3 HS các nhóm lên trình bày

HS nhóm khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Ưu điểm : + HS thực hiện tương đối tốt phân tích đa thức thành nhân tử

+

- Nhược điểm: Một số HS phân tích chưa triệt để

+ Một số HS trình bày sai hằng đẳng thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2a** | Câu 2: (1,25 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử:  a)  = 6xy(x-2y) | Câu 2: (1,25 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử: | 0,5đ |
| **b** | b) |  | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**2.3. Hoạt động 3 : Bài 3**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3**

Y/c HS thực hiện bài 3

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo thảo luận 3**

HS trình bày

HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định 3**

-Ưu điểm: + HS trình bày tốt dạng bài tìm điều kiện xác định

-Nhược điểm: + Một số HS còn chư nắm được các bước rút gọn phân thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3a** | a) Điều kiện xác định của P là | a) Điều kiện xác định của P là | 0,5đ |
| **b** |  |  | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |
| **c** | =1-  P nhận giá trị nguyên khi  Hay  Nếu x+1 = 1 thì x = 0 (t/m ĐKXĐ)  Nếu x+1 = -1 thì x = -2 (t/m ĐKXĐ)  Nếu x+1 = 2 thì x = 1 (Ko t/m ĐKXĐ)  Nếu x+1 = -2 thì x = -3 (t/m ĐKXĐ)  Vậy | =1-  P nhận giá trị nguyên khi  Hay  Nếu x+1 = 1 thì x = 0 (t/m ĐKXĐ)  Nếu x+1 = -1 thì x = -2 (t/m ĐKXĐ)  Nếu x+1 = 2 thì x = 1 (Ko t/m ĐKXĐ)  Nếu x+1 = -2 thì x = -3 (t/m ĐKXĐ)  Vậy | 0,25đ  0,25đ |

**2.4. Hoạt động 4 : Bài 4**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 4**

Y/c HS thực hiện bài 4

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 4**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo thảo luận 4**

HS trình bày

HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định 4**

-Ưu điểm: + HS vận dụng tốt công thức để tính thể tích, diện tích xung quanh

-Nhược điểm: + Nhiều HS chứ đổi đơn vị khi tính toán số tiền

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **4** | a) Thể tích của giá đèn cầy là | a) Thể tích của giá đèn cầy là | 0,75đ |
|  | b) Diện tích kính cần để ốp là:  Đổi 1500  Số tiền mua kính để ốp hết mặt xung quanh của giá đèn là:  0,15. 200000=30000(đồng) | b) Diện tích kính cần để ốp là:  Đổi 960  Số tiền mua kính để ốp hết mặt xung quanh của giá đèn là:  0,096. 200000=19200(đồng) | 0,5đ  0,75đ |

**2.5. Hoạt động 5 : Bài 5**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 5**

Y/c HS thực hiện bài 5

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 5**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo thảo luận5**

HS trình bày

HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định 5**

-NX + Một số HS biết vận dụng hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử trong bài toán chứng minh chia hết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 5 |  |  | 0,25đ  0,25đ |